

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Bãi Bông, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: (+84 2083)863694/693 Fax: (+84 2083)863118 Email: Info@fomeco.vn
- Vốn điều lệ: 37.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: FBC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.- Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.- Thông qua tờ trình về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2020.- Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.- Thông qua tờ trình về tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 và dự kiến năm 2021- Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. - Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Thông qua tờ trình về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Thông qua tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát - Thông qua tờ trình về việc ký hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan. - Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022. - Thông qua tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022. - Thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT không điều hành	22/04/2021	
2	Ông Nguyễn Đức Chung	Thành viên HĐQT điều hành	23/4/2019	
3	Ông Đàm Duy Đức	Thành viên HĐQT điều hành	22/04/2021	
4	Ông Hà Thế Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	22/04/2021	
5	Ông Hoàng Công Toán	Thành viên HĐQT không điều hành	21/4/2017	
6	Ông Lê Thu Hải	Chủ tịch HĐQT không điều hành	21/4/2017	22/04/2021
7	Bà Lý Kiều Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	21/4/2017	22/04/2021

2. Các cuộc họp HĐQT:

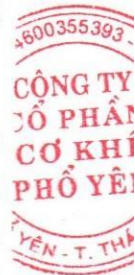
Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Lê Minh Phương	3/3	100%	Bắt đầu là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT từ ngày 22/4/2021
2	Ông Nguyễn Đức Chung	7/7	100%	
3	Ông Đàm Duy Đức	3/3	100%	Bắt đầu là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT từ ngày 22/4/2021
4	Ông Hoàng Công Toán	7/7	100%	
5	Ông Hà Thế Dũng	7/7	100%	
6	Ông Lê Thu Hải	4/4	100%	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2021
7	Bà Lý Kiều Anh	4/4	100%	Không còn là thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HQĐT đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác thông qua việc đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, kế hoạch thể hiện tại các biên bản họp HĐQT. Theo định kỳ HĐQT yêu cầu Giám đốc báo cáo sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi trong công tác điều hành, trên cơ sở đó nắm được tình hình để HĐQT tổ chức xem xét, đánh giá kết quả điều hành, khắc phục tồn tại.

HQĐT giám sát một số hoạt động của Ban giám đốc công ty FOMEKO như sau:

- Giám sát việc triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT do ĐHCĐ và HĐQT giao nhiệm vụ cho Ban điều hành thực hiện.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, yêu cầu Giám đốc công ty báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định trong công ty. Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng các quy chế phù hợp với pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị trong từng lĩnh vực nhằm giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành.
- Giám sát việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.



4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021:

(Phụ lục 01 kèm theo)

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Ngọc Thanh	Trưởng BKS	21/4/2017	Cử nhân kinh tế
2	Bà Trần Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	21/4/2017	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	21/4/2017	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Ngọc Thanh	2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Thúy Hằng	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Phương	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ;
- Ban kiểm soát thực hiện giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của công ty, thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
- Tham gia các cuộc họp mở rộng của HĐQT;
- Giám sát việc thực hiện Công bố thông tin và trả cổ tức năm 2020;
- Theo dõi đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2021, HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, các Quy định của Pháp luật.

5. Hoạt động khác của BKS : Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đức Chung	20/10/1982	Cử nhân	Bổ nhiệm ngày 01/07/2014 và 03/05/2021
2	Ông Đàm Duy Đức	09/10/1978	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 01/11/2021
3	Ông Lê Văn Khanh	17/10/1976	Kỹ sư	Bổ nhiệm ngày 01/7/2019
4	Ông Hà Thế Dũng	06/02/1961	Kỹ sư	Miễn nhiệm ngày 03/05/2021
5	Ông Phan Đăng Danh	31/08/1961	Kỹ sư	Miễn nhiệm ngày 01/12/2021
6	Ông Yoshiaki Ikeda	22/07/1948	Kỹ sư	Miễn nhiệm ngày 20/01/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hồng Thắm	11/04/1979	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/07/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

1. Hội nghị trực tuyến nâng cao năng lực triển khai chức năng kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.
2. Hội thảo: Thúc đẩy hoạt động quan hệ với nhà đầu tư/cổ đông.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

(Phụ lục 02 kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

(Phụ lục 03 kèm theo)

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức):*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Phụ lục 04 kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như K.g;
- HĐQT;
- BKS;
- BGD;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: PC,VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Minh Phương



PHỤ LỤC 01
CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN NĂM 2021
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công niêm yết năm 2021)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết HĐQT			
1	01/NQ-HĐQT	25/02	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đầu tư, bổ xung thiết bị năm 2021.	100%
2	02/NQ-HĐQT	25/02	Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
3	03/NQ-HĐQT	02/3	Nghị quyết thông qua Hợp đồng mua bán thép giữa FOMEKO và VEAM.	100%
4	04/NQ-HĐQT	31/3	Nghị quyết về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Nội dung chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Công tác nhân sự chủ chốt; Thông qua Hợp đồng mua bán với người có liên quan.	100%
5	05/NQ-HĐQT	22/4	Nghị quyết về việc bầu bà Lê Minh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cơ khí Phổ Yên từ ngày 22/4/2021.	100%
6	06/NQ-HĐQT	29/4	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị công ty ngày 29/4/2021 Vv ban hành quyết định nghỉ hưu đối với ông Hà Thế Dũng, bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Chung là Giám đốc công ty kể từ ngày 03/05/2021	100%
7	07/NQ-HĐQT	17/5	Nghị quyết về việc thông qua Hợp đồng mua bán giữa FOMEKO và VEAM.	100%
8	08/NQ-HĐQT	03/6	Nghị quyết về việc thông qua Hợp đồng mua bán thép giữa FOMEKO và VEAM.	100%
9	09/NQ-HĐQT	14/6	Nghị quyết về việc thông qua điều chỉnh giá trị hợp đồng số 3103/2021VF-FOMEKO/HĐMB.	100%
10	10/NQ-HĐQT	18/6	Nghị quyết về việc trả cổ tức năm 2020.	100%
11	11/NQ-HĐQT	21/6	Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng mua bán giữa FOMEKO và VEAM.	100%
12	12/NQ-HĐQT	26/7	Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng mua bán giữa FOMEKO và VEAM.	100%



13	13/NQ-HĐQT	30/8	Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng mua bán giữa FOMEKO và VEAM.	100%
14	14/NQ-HĐQT	06/10	Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021.	100%
15	15/NQ-HĐQT	06/10	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	100%
16	16/NQ-HĐQT	06/10	Nghị quyết về việc miễn nhiệm thư ký Hội đồng quản trị, bổ nhiệm thư ký công ty.	100%
17	17/NQ-HĐQT	29/10	Nghị quyết về việc thông qua nội dung “Phân công nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị” và giao cho ông Đàm Duy Đức, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc công ty từ ngày 01/11/2021.	100%
18	18/NQ-HĐQT	19/11	Nghị quyết về việc miễn nhiệm và nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Phan Đăng Danh, Phó giám đốc công ty.	100%
19	19/NQ-HĐQT	24/12	Nghị quyết về việc thông qua Hợp đồng mua bán với VEAM.	100%
II	Quyết định HĐQT			
1	01/QĐ-HĐQT	20/01	Quyết định về việc không bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty đối với ông Yoshiaki Ikeda.	
2	02/QĐ-HĐQT	21/01	Quyết định về việc thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đề ra.	
3	03/QĐ-HĐQT	25/02	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2021.	
4	04/QĐ-HĐQT	07/4	Quyết định thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành do đã có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2020.	
5	04/QĐ-HĐQT	29/4	Quyết định nghỉ hưu của ông Hà Thế Dũng.	
6	05/QĐ-HĐQT	29/4	Quyết định thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty của ông Hà Thế Dũng từ ngày 03/5/2021.	
7	06/QĐ-HĐQT	29/4	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty từ ngày 03/5/2021 của ông Nguyễn Đức Chung.	



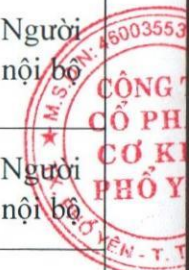
8	07/QĐ-HĐQT	06/10	Quyết định về việc miễn nhiệm thư ký Hội đồng quản trị đối với bà Hà Thị Hương.	
9	08/QĐ-HĐQT	06/10	Quyết định về việc bổ nhiệm Thư ký công ty đối với bà Nguyễn Thị Út.	
10	09/QĐ-HĐQT	29/10	Quyết định về việc giao cho ông Đàm Duy Đức, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty.	
11	10/QĐ-HĐQT	29/10	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị.	
12	11/QĐ-HĐQT	19/11	Quyết định nghỉ hưu của ông Phan Đăng Danh.	
13	12/QĐ-HĐQT	19/11	Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc công ty đối với ông Phan Đăng Danh từ ngày 01/12/2021.	



PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công niêm yết năm 2021)



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP		Công ty mẹ	ĐKKD số: 0100103866; Ngày cấp: 06/10/2010; Nơi cấp: SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội				
2	Lê Minh Phương		Chủ tịch Hội đồng quản trị			22/4/2021		Bắt đầu là thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT từ ngày 22/4/2021	Người nội bộ
3	Nguyễn Đức Chung		Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty			23/4/2019			Người nội bộ
4	Đàm Duy Đức		Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty			22/4/2021		Bắt đầu là thành viên HĐQT từ ngày 22/4/2021; PGĐ Công ty từ ngày 01/11/2021	Người nội bộ
5	Hoàng Công Toán		Thành viên HĐQT			21/4/2017			Người nội bộ
6	Hà Thế Dũng		Thành viên HĐQT; Nguyên Giám đốc Công ty			22/4/2021			Người nội bộ



7	Lê Văn Khanh		Phó Giám đốc Công ty			01/07/2019			Người nội bộ
8	Nguyễn Việt Bắc		Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người CBTT						Người nội bộ
9	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Kế toán trưởng			01/07/2014			Người nội bộ
10	Lê Ngọc Thanh		Trưởng BKS			21/4/2017			Người nội bộ
11	Trần Thị Thúy Hằng		Thành viên BKS			21/4/2017			Người nội bộ
12	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS			21/4/2017			Người nội bộ
13	Nguyễn Thị Út		Thư ký Công ty			01/10/2021			Người nội bộ
14	Lê Thu Hải		Nguyên Chủ tịch HĐQT			21/04/2017	22/04/2021	Miễn nhiệm	
15	Lý Kiều Anh		Nguyên Thành viên HĐQT			21/4/2017	22/04/2021	Miễn nhiệm	
16	Phan Đăng Danh		Nguyên Phó Giám đốc Công ty			01/01/2017	01/12/2021	Miễn nhiệm	
17	Yoshiaki Ikeda		Nguyên Phó Giám đốc Công ty				20/01/2021	Miễn nhiệm	
18	Hà Thị Hường		Nguyên Thư ký công ty				01/10/2021	Miễn nhiệm	





PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công niêm yết năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	31/3/2021	Nghị quyết HĐQT số: 03/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 02/3/2021	859.452.000	
2	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	31/3/2021	Nghị quyết HĐQT số: 04/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 31/3/2021	15.744.432.000	
3	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	10/6/2021	Nghị quyết HĐQT số: 07/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 17/5/2021	7.469.110.000	
4	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	15/6/2021	Nghị quyết HĐQT số: 09/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 14/6/2021	17.946.434.000	Điều chỉnh giá trị hợp đồng đã ký (theo NQ số: 03/NQ-HĐQT; nghị quyết số: 04/NQ-HĐQT Ngày ban hành 31/3/2021)



5	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	14/7/2021	Nghị quyết HĐQT số: 11/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 21/6/2021	4.424.420.000	
6	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	05/8/2021	Nghị quyết HĐQT số: 12/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 26/7/2021	5.874.000.000	
7	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	25/10/2021	Nghị quyết HĐQT số: 13/NQ-HĐQT; Ngày ban hành 30/8/2021	1.416.250.000	





PHỤ LỤC 04

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2021)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP		Công ty mẹ	ĐKKD số: 0100103866 ngày cấp 06/10/2010, nơi cấp SKHĐT TP Hà Nội	Lô D, Khu D1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội	1.887.000	51%	
2	Lê Minh Phương		Chủ tịch HĐQT					
	Lê Tuấn Thảo							Bố đẻ
	Trần Kim Đài							Mẹ đẻ
	Đặng Văn Thịnh							Bố chồng
	Vũ Thị Dung							Mẹ Chồng
	Đặng Văn Dương							Chồng
	Đặng Xuân Quang							Con trai
	Đặng Nhật Minh							Con trai
	Lê Trần Dũng							Em trai
3	Nguyễn Đức Chung		Thành viên HĐQT; Giám đốc công ty			3.900	0.105%	

	Ông Nguyễn Việt Bính							Cha
	Bà Nguyễn Thị Thúy							Mẹ
	Ông Hoàng Huy Doanh							Bố vợ
	Bà Trần Thị Lịch							Mẹ vợ
	Bà Hoàng Thị Lan Hương							Vợ
	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên							Con
	Nguyễn Hoàng Bảo Châu							Con
	Nguyễn Hoàng Bảo Trân							Con
	Ông Nguyễn Việt Bắc					51.080	1.381%	Anh ruột
	Bà Đào Thị Cẩm							Chị dâu
4	Đàm Duy Đức		Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty					
	Đàm Duy Xa							Bố đẻ
	Nguyễn Thị Chúc							Mẹ đẻ
	Ngô Quang Chư							Bố vợ
	Vũ Thị Lưu							Mẹ vợ
	Ngô Thị Ánh Tuyết							Vợ
	Đàm Duy Nam							Con đẻ
	Đàm Tuyết Linh							Con đẻ
	Đàm Duy Nguyên							Em trai
	Hoàng Thúy Hoa							Em dâu



5	Hoàng Công Toán		Thành viên HĐQT			508.480	13.743%	
	Ông Hoàng Công Quán							Cha
	Bà Bùi Thị Út							Mẹ
	Bà Đào Thúy Lan							Vợ
	Bà Hoàng Thị Thanh Bình							Con
	Ông Hoàng Công Minh							Con
	Ông Nguyễn Thái Lâm							Con rể
	Bà Bùi Thị Hải							Con dâu
	Ông Hoàng Công Quý							Anh ruột
	Ông Hoàng Công Bảo							Anh ruột
	Ông Hoàng Công Doanh							Em ruột
	Ông Hoàng Công Doãn							Em ruột
	Bà Hoàng Kim Dịu							Em ruột
	Bà Hoàng Thị Thanh Ngà							Em ruột
	Ông Hoàng Công Hưng							Em ruột
	Ông Hoàng Công Mười							Em ruột
6	Hà Thế Dũng		Thành viên HĐQT; Nguyên Giám đốc công ty			256.480	6.932%	
	Ông Hà Thế Sinh							Cha
	Bà Uông Thị Phin							Mẹ
	Bà Nguyễn Thị Nhung							Vợ

	Ông Hà Thế Trung						Con
	Ông Hà Thế Quân						Con
	Bà Nguyễn Lệ Giang						Con dâu
	Ông Hà Thế Hải						Em ruột
	Bà Hà Thị Tươi						Em ruột
7	Lê Văn Khanh		Phó Giám đốc			11.070	0.299%
	Ông Lê Văn Báu						Bố đẻ
	Bà Tô Thị Giỏi						Mẹ đẻ
	Ông Nguyễn Văn Tĩnh						Bố vợ
	Bà Đỗ Thị Mạnh						Mẹ vợ
	Bà Nguyễn Thị Thúy						Vợ
	Lê Gia Khánh						Con đẻ
	Lê Gia bảo						Con đẻ
	Bà Lê Thị Doanh						Chị ruột
	Ông Nguyễn Văn Trịnh						Anh rể
8	Nguyễn Viết Bắc		Người phụ trách quản trị Công ty			51.080	1.381%
	Nguyễn Viết Bính						Bố đẻ
	Nguyễn Thị Túy						Mẹ đẻ
	Đào Thị Cẩm						Vợ
	Nguyễn Gia Hưng						Con

	Nguyễn Gia Huy						Con
	Nguyễn Đức Chung						Em trai
	Hoàng Thị Lan Hương						Em dâu
	Đào Văn Nhã						Bố vợ
	Đặng Thị Nhuận						Mẹ vợ
9	Nguyễn Thị Hồng Thắm		Kế toán trưởng			5.000	0.135%
	Nguyễn Ngọc Vui						Bố đẻ
	Nguyễn Thị Chín						Mẹ đẻ
	Nguyễn Ngọc Tâm						Anh ruột
	Nguyễn Khánh Toàn						Anh ruột
	Lê Thái Ninh						Chồng
	Lê Hồng Thái Dương						Con đẻ
	Lê Nguyễn Thanh Tùng						Con đẻ
	Lê Văn Sử						Bố chồng
	Phạm Bích Nụ						Mẹ chồng
	Vũ Thị Yến						Chị dâu
	Nguyễn Thị Thu Trà						Chị dâu
10	Lê Ngọc Thanh		Trưởng BKS				
	Lê Công Nha						Bố đẻ
	Trần Thị Lương						Mẹ đẻ
	Lê Anh Tuấn						Anh ruột
	Nguyễn Vân Thu						Vợ
	Lê Vân Chi						Con

	Đinh Thị Hội						Mẹ vợ
11	Trần Thị Thúy Hằng		Thành viên BKS			600	0.016%
	Trần Duy Sửu						Bố đẻ
	Đỗ Thị Thiêm						Mẹ đẻ
	Đỗ Thị Bình						Mẹ chồng
	Dương Hồng Sinh						Bố chồng
	Dương Hồng Sơn						Chồng
	Trần Hạnh Hùng						Anh trai
	Đàm Thị Lan Hương						Chị dâu
	Dương Gia Hân						Con gái
	Dương Hoàng Hà						Con trai
	Dương Tú Anh						Con gái
12	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS			10.000	0.27%
	Nguyễn Văn Lữ						Cha
	Đỗ Thị Nhẫn						Mẹ
	Nguyễn Ngọc Hùng						Chồng
	Nguyễn Quang Huy						Con
	Nguyễn Phương Trang						Con
	Nguyễn Thị Hòa						Chị ruột
	Nguyễn Văn Thắng						Anh ruột
	Nguyễn Văn Chiến						Anh ruột
	Nguyễn Thị Phượng						Chị ruột

	Nguyễn Thị Lan							Chị ruột
13	Nguyễn Thị Út		Thư ký Công ty					
	Nguyễn Văn Phong							Bố đẻ
	Hoàng Thị Quế							Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Phong							Mẹ chồng
	Lã Ngọc Tuấn							Chồng
	Lã Mạnh Tuấn							Con
	Nguyễn Thị Quyên							Chị gái
	Nguyễn Thị Cúc							Chị gái
	Nguyễn Thị Loan							Chị gái
	Nguyễn Văn Liêm							Anh Trai
	Lê Duy Sỹ							Anh rể
	Nguyễn Văn Quảng							Anh rể
	Ngô Văn Phương							Anh rể
	Phạm Thị Trang							Chị dâu
14	Lê Thu Hải		Nguyên Chủ tịch HĐQT			1.740	0.047%	
	Ông Lê Phần Tài							Cha
	Bà Nguyễn Thị Sang							Mẹ
	Bà Bùi Thị Hằng							Vợ
	Bà Lê Thị Phương Anh							Con
	Bà Lê Thị Hà Anh							Con

	Bà Lê Thu Hà							Chị ruột
	Ông Lê Phần Sơn							Anh ruột
15	Lý Kiều Anh		Nguyên Thành viên HĐQT			3.780	0.102%	
	Ông Trịnh Bình Long							Chồng
	Ông Lý Quốc bảo							Anh ruột
16	Phan Đăng Danh		Nguyên Phó Giám đốc Công ty			27.180	0.735%	
	Bà Phạm Thị Lệ							Vợ
	Ông Phan Công Ứng							Cha
	Bà Nguyễn Thị Thành							Mẹ
	Bà Nguyễn Thị Viêm							Mẹ vợ
	Phan Thị Phương Chi							Con
	Phan Minh An							Con
	Ông Nguyễn Quốc Long							Con rể
	Ông Phan Đức Vịnh							Anh ruột
	Ông Phan Xuân Kỳ							Anh ruột
	Ông Phan Quốc Linh							Anh ruột
	Bà Phan Thị Châu Thanh							Em ruột
	Ông Phan Nhật Tân							Em ruột
17	Yoshiaki Ikeda		Nguyên Phó Giám đốc					

18	Hà Thị Hường		Nguyên Thu ký công ty			8.260	0.223%	
	Hà Văn Khai							Bố đẻ
	Nguyễn Thị Chuyên							Mẹ đẻ
	Hạ Thị Thanh Thủy							Chị gái
	Hạ Khải Hoàn							Anh trai
	Hạ Văn Thiện							Em trai
	Trương Hà My							Con gái
	Trương Đăng Triết							Con trai
	Nguyễn Thị Hồng Lụa							Chị dâu
	Hoàng Thị Loan							Em dâu

